

Chương XVI

ĐẠI ĐẠO 21 - BÌNH TUẤT 1946

Tình trạng biến động năm 1945 đã làm khiếp đảm người dân Quảng Ngãi, làm thêm phần lo âu đến Hội Thánh Trung kỳ tại Quảng Nam dù không có tin tức nào được loan tải ra ngoài do mật lệnh của chính quyền Việt minh. Tuy nhiên, công tác đạo sự nơi đây vẫn tiến hành như thường lệ ít ra cũng được ba mùa trước khi quân đội Pháp bắt đầu tấn công từ Đà Nẵng vào các miền quê Quảng Nam.

16.1 TINH THẦN TÍN HỮU CAO ĐÀI TRUNG KỲ SAU 1945

Sự khủng bố của Việt minh năm 1945 đối với các tỉnh đạo Cao Đài ở Trung kỳ đã mặc nhiên đem lại các hậu quả sau đây:

1- Người tín hữu Cao Đài tự nhiên nhận thấy không còn tính cách chi phái ảnh hưởng trong sinh hoạt đạo giáo nơi mình bởi khi bị khổ hình họ không hề bị buộc tội chi phái, cũng như khi nhận cái chết, họ cũng không hề nghĩ rằng mình ở chi phái nào mà chỉ nhận biết có một Đức Cao Đài không thể chối bỏ và một Thánh tượng Thiên Nhân không thể bước qua. Đây là một sự kiện có thật bởi dư luận lúc bấy giờ được người dân Quảng Ngãi còn nhắc đến - thường là người không theo đạo - là hầu hết người tín hữu Cao Đài, dù ở vùng nào đi nữa, trước khi bị giết đã trả lời mệnh lệnh của cán bộ cộng sản địa phương khi bọn này buộc

"bỏ đạo thì được tha" bằng một câu hỏi rất tương tự, nhưng tín hữu nào cũng nói cùng một giọng đồng dục: "Tôi theo đạo Cao Đài chỉ biết ăn chay làm lành, nay các ông biểu bỏ thì được tha chết. Ngày sau tôi theo các ông, có người khác bảo bỏ các ông thì được tha, như vậy cứ làm hoài thì mệt quá. Tốt hơn, tôi đã lỡ theo rồi thì chịu chết, các ông có giết thì cứ giết đi!"^{16.1}

2- Người tín hữu Cao Đài tự nhiên cảm thấy các Hội Thánh lãnh đạo thuộc các chi phái^{16.2} không đủ phương tiện và thời gian để giúp đỡ đạo sự khi cần nên họ phải tìm cách liên hệ với Hội Thánh Trung kỳ bởi thanh danh đã được biết từ trước (1938). Sự kiện phái đoàn Huỳnh ngọc Trác được thỉnh cầu đạo sự trong kỳ lễ Đại Đạo Phục Hưng để thọ nạn cũng do yếu tố này mặc dù Hội Thánh Trung kỳ chưa có tổ chức ở các tỉnh ngoài Quảng Nam dù theo hệ thống dọc hay ngang.

3- Người tín hữu Cao Đài tại Trung kỳ tự nhiên cảm thấy cần có sự tương quan hỗ trợ nhau trong tình huynh đệ để buồn vui cùng san sẻ nhau mới đúng với Chân pháp Cao Đài, một phần nguyên nhân là sự lãnh đạo của các Hội Thánh liên hệ ở miền Nam, không còn sự lãnh đạo mật thiết như trước bởi họ bị đặt trong tình trạng hoài nghi các tín đồ Trung kỳ do không thuần thành^{16.3} nên mới bị thăm sát như vậy. Đây là một thái độ đã có tại Hội Thánh Bến Tre trong thời gian soạn giả có dịp tiếp xúc với Hội Thánh này tại An Hội và tìm hiểu thái độ của Hội Thánh này đối với vụ thăm sát Quảng Ngãi.^{16.4}

4- Thậm chí có Hội Thánh xem thường số tín đồ chạy nạn về tìm nơi ẩn thân, dù chỉ để nương náu qua ngày khiến họ buồn lòng trở về Trung.^{16.5} Trong khi ở miền Nam, phái Tây Ninh là dính dáng với chính trị thời cuộc nhiều nhất.

Do các hậu quả trên mà toàn thể các tín đồ ở Trung kỳ từ Thừa Thiên đến Phú Yên đều muốn có sự cộng tác với nhau, mặc dù không tỉnh nào có đủ điều kiện để làm công việc này, nếu không có được sự đồng ruổi của các đảng Vô hình về sau.

16.2 SƠ LƯỢC VỀ HIỆN TÌNH CƠ ĐẠO Ở NAM KỲ ĐẦU NĂM 1946

Thiết tưởng đến đây cũng cần nói qua về hiện tình cơ đạo ở miền Nam Việt Nam sau 1945 với những hoạt động tại địa phương để cho biết tại sao người tín hữu Cao Đài ở Trung kỳ không thể không làm gì hơn như đã nói trên.

Các chi phái đã lâm vào tình trạng nhiễu loạn chung cùng với tình hình đất

16.1 Lời cụ Phan đình Nghị, nhà trí thức Quảng Ngãi, nói với Đông Tân ngày 21/8/1983 tại Sài Gòn.

16.2 Miền Nam đang mất liên lạc vì chiến tranh.

16.3 Cũng có nghĩa là có dính dáng đến chính trị.

16.4 Theo lời Hiến Thế Trần chí Thành - nói với soạn giả năm 1958.

16.5 Trường hợp các đạo hữu Phú Yên với Tòa Thánh Tây Ninh trong thời gian này.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

nước, bởi những biến cố dồn dập đổ xô đến với họ không kịp trở tay. Vốn sẵn có chủ trương tam vô với mưu đồ Cao Đài tận sát từ Hà nội tháng 8/1945 đã thăm sát tín hữu các chi phái Cao Đài giáo tại Quảng Ngãi, Việt minh ở Nam kỳ lại xa các mẫu quốc (*Nga xô và Trung cộng*) nên chưa nắm được hậu thuẫn của nhân dân miền Nam, vốn đã có đà tín ngưỡng sâu đậm. Cùng lúc lực lượng Cao Đài thuộc phái Tây Ninh đang làm chủ tình hình với những tổ chức quân sự giàu lòng yêu nước nhiệt tình, nên khi quân đội Anh Ấn tiến vào Sài Gòn, Ủy ban Nhân dân thành phố với Trần văn Giàu bỏ chạy trốn về miền quê Củ Chi thì một phong trào khủng bố cũng từ đó lan rộng ra khắp miền Nam với những thủ đoạn giết người không gớm tay từ Hóc Môn, Trảng Bàng, rồi các tỉnh miền Đông tiếp đến các tỉnh miền Tây, không đâu là không có máu của người tín hữu Cao Đài không phân biệt chi phái. Hình thức khủng bố cả ngày đêm, chém bằng dao, bằng súng, chôn sống nửa người để lòi đầu ra cho kiến đến đục mắt, bỏ bao bố thả sông, nhất là ở các vùng nông thôn heo hút thì nạn giết người đốt nhà là chuyện xảy ra như cơm bữa tại miền Nam, cái sống của người tín hữu Cao Đài đương thời thật như sợi chỉ mảnh treo chuông. Chỉ trong vòng mấy tuần cuối tháng 8/1945 mà số tín đồ tử đạo khắp nơi trong nước bị giết hại có đến hàng triệu người...

Cho nên, cuối năm 1945, vào khoảng tháng 9 dưới sự nhiệt tình của một số đạo tâm trí thức ở Sài Gòn, một tổ chức gọi là Cao Đài Hiệp Nhứt lãnh đạo đã tạo nên một âm hưởng chung nhưng không thu được kết quả nào hơn so với Liên Hòa Tổng Hội ngày trước, bởi sự lãnh đạm của hai phái lớn Tây Ninh và Bến Tre.

Trước tình cảnh đó, cụ Cao triều Phát thuộc phái Minh Chơn Đạo không còn cách gì khác hơn là thành lập một lực lượng Cao Đài cứu quốc trực tiếp kháng chiến chống ngoại xâm thời bấy giờ. Ông Cao triều Phát, một trong các lãnh đạo cơ quan Cao Đài Hiệp Nhứt kể trên đã đứng ra thành lập một lực lượng kháng chiến gồm những thanh niên trong đạo. Thời bấy giờ lực lượng này được gọi là Đạo quân Áo trắng, căn cứ địa là Tòa Thánh Ngọc Minh gồm ba tầng lầu ở Giồng Bướm, Bạc Liêu. Không ngờ sau đó quân đội Pháp do Hồ chí Minh rước trở lại Việt Nam đã oanh kích biến Tòa Thánh Ngọc Minh thành đồng gạch vụn và số quân đội Áo Trắng tử thương có đến 100 người. Sau đó ông Cao triều Phát triệu tập quân đội Áo Trắng về lập chiến khu tại đồn điền quê nhà Mỹ Thạnh với mục đích bảo vệ tín hữu cho khỏi sự tận sát bí mật do tà kế của Việt minh thời bấy giờ. Trong khi đó, một người thuộc Tổng bộ Việt minh là tướng Nguyễn Bình vâng lệnh từ Võ nguyên Giáp thực hiện cho kỳ được tà kế tam vô của mình để biến miền Nam thành chế độ cộng sản. Nguyễn Bình đã đóng quân tại bờ sông Hậu Trạch cùng lúc cụ Cao triều Phát ở bờ bên kia. Vốn thuộc thành phần quốc gia yêu nước trước khi bị Việt minh dụ dỗ, Nguyễn Bình đã tỏ ra thân thiện với cụ Phát - vì thế người đương thời nói sông Hậu Trạch có hai con cá sấu

thường khi trao đổi tâm sự nhau - nên công tác Nguyễn Bình do Võ nguyên Giáp giao phó đã không thành tựu. Vì thế Giáp đã phái một tiểu đội du kích từ Bắc qua ngã Cao Mên đến Cà Mau gọi là để triệu hồi tướng Bình về Bắc, nhưng thật sự thì họ đã hạ sát tướng Nguyễn Bình ngay tại Cao Mên năm 1951. Trong khi đó tại Sa-đéc tướng Chanson chỉ huy trưởng quân đội Pháp đang dự lễ khoa trương việc bình định xong miền Nam thì bị một cảm tử quân của Trịnh minh Thế ám sát ngay giữa buổi lễ. Tình hình miền Nam tiếp tục chìm đắm trong hận thù.^{16.6}

Về phía Tây Ninh, ông Phạm công Tắc còn bị an trí từ 1941 tại Mã Đảo (*Madagascar - Phi châu*) đến 1946 mới được thả về qua sự thỏa hiệp của lực lượng quân đội Cao Đài - tiền thân của một phần quân đội quốc gia sau này - do ông Trần quang Vinh lãnh đạo. Sở dĩ như thế là vì ban đầu từ 1943, lực lượng công nhân hăng đóng tàu Nitinan của quân đội Nhật vốn phần lớn là tín hữu Cao Đài thuộc phái Tây Ninh, dưới sự lãnh đạo của ông Trần quang Vinh đương kim Giáo Sư, đã tổ chức thành hàng ngũ Nội ứng Nghĩa binh và Cận Vệ quân dưới tiêu đề yểm trợ cho Kỳ Ngoại Hầu Cường Đế, đang trên đường lưu vong tại Nhật trở về phục quốc. Nhưng sự việc chưa tới đâu, cho đến đầu năm 1945 thì trở thành quân đội Cao Đài với mục đích “*Bảo sanh, Nhơn nghĩa, Đại đồng*” vốn đã được sự yểm trợ của quân đội Nhật từ trước nên có sự thỏa hiệp trên tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp với Việt minh, nhưng bất thành. Các cán bộ cộng sản theo Nga nào muốn thế nên với thủ đoạn bất cóc, ám sát tướng Vinh nhiều lần mà không được, buộc ông Vinh phải thỏa hiệp với Pháp với điều kiện trao trả 5 vị Hướng đạo cùng ông Tắc về Tây Ninh đồng thời cho các Thánh sở được tự do tín ngưỡng. Và thế là quân đội Cao Đài từ tháng 6/1946 đã trở thành lực lượng đối lập với Việt minh. Tuy hai thời điểm cách nhau khoảng 10 tháng nhưng những vụ thảm sát tín đồ khắp nơi trong nước từ tháng 8/1945 do cộng sản theo lệnh từ Hà Nội đều bắt đầu từ hình thức tuyên truyền là theo quân đội Cao Đài Việt gian bán nước...!

❑ Đại hội đại biểu các tỉnh đạo Trung kỳ lần đầu

Ấy thế, một hội nghị gồm các tỉnh đạo Trung kỳ, hiện diện có các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đang khi muốn gặp nhau để tìm phương hướng chống đỡ trước tình thế mới của đất nước, họp tại Thánh Thất Trung Thành vào cuối xuân Canh Tuất với mục đích vận động bên cạnh chính phủ Việt minh.

Hội nghị này có tính cách bao biện như đại hội các chi phái Cao Đài Hiệp Nhật tháng 9 năm 1945, có đại biểu Ủy ban Nhân dân Nam bộ, Chủ tịch Trần

16.6 Theo sách *La Guerre, D'Indochine - L'Humiliation Lamort de Nguyen Binh*, trang 286 - 291, của Lucien Bodard - một ký giả đương thời hiện diện tại Việt Nam.

văn Giàu tham dự, dưới quyền chủ tọa của cụ Cao triều Phát ra tuyên cáo về nhiệm vụ tín ngưỡng tôn giáo và nghĩa vụ công dân của bốn đạo Cao Đài. Đồng sách lược dự đồ ấy tại miền Trung, hội nghị các tỉnh đạo Trung kỳ lần đầu tiên tại Đà Nẵng cũng có hai nhân viên chính quyền Việt minh tham dự là Cảnh sát trưởng Quảng Nam và Trinh sát trưởng Đà Nẵng.

Hội nghị này mệnh danh là Cơ quan Truyền giáo Trung Bắc Việt Nam, thật sự thì chính quyền Việt minh lúc bấy giờ vẫn tưởng đây là dư hưởng của đại hội Cao Đài Hiệp Nhất tại Sài Gòn,^{16.7} tức sẽ có lời hứa là đứng về phía chính quyền Việt minh nên họ không ngần ngại nâng đỡ đủ cách, nhất khi chính quyền Hồ chí Minh đang mới mở màn các hội nghị với Pháp đều bị thất bại nên cần có yếu tố nhân tâm, nhất là khối tín hữu Cao Đài Nam Trung một khi liên hiệp lại đã có đến một phần ba dân số rồi.

Nhận định về các tay Hướng đạo Nam Trung lúc bấy giờ thì không có người nào có được cái đảm lược phi thường và khả năng tráo trở như cán bộ Việt minh, nên đã chứng tỏ một tinh thần thiếu tự tin và chỉ biết "làm cho vừa lòng" nhà nước cộng sản, không cần biết hậu quả tới đâu.

□ Sinh hoạt của Quyền Hội Thánh Trung kỳ trong năm

Qua những ngày tháng ảm đạm năm 1945, từ mùa xuân này, sinh hoạt của toàn đạo Trung kỳ lại bắt đầu trong một khí thế mới.

Tại trụ sở Hội Thánh ở Thánh Thất Trung Thành Đà Nẵng có mở một khóa huấn luyện thanh niên từ các tỉnh đạo gọi về sau phiên họp các tỉnh đạo Trung kỳ. Khóa học này gọi là Khóa huấn luyện sinh viên Phổ thông kéo dài ba tháng theo chương trình ấn định. Số học viên có khoảng 30 người, mỗi tỉnh đạo trên dưới 5 người. Chương trình huấn luyện gồm hai phần học tập lý thuyết và thực tập giảng huấn.

Tuy nhiên, khóa học không tiến hành theo dự định vì lệnh tấn công của quân Pháp tại Đà Nẵng.

Song song với công tác tại Hội Thánh, các Thánh Thất cũng bắt đầu sinh hoạt theo nề nếp cũ, nhưng hoạt động của thanh niên không còn được như xưa mà phải chịu theo trào lưu lôi cuốn vào các công tác xã hội, thích hợp nhất lúc bấy giờ là chương trình khai hóa dân quê đã có từ thời Trần trọng Kim với danh nghĩa là Truyền bá quốc ngữ, sau này gọi là Bình dân học vụ...

Lẽ cố nhiên, vấn đề đạo sự trong những tháng ngày này có tính cách ảm ỉ mà cuộc chiến tranh đã bắt đầu và lan rộng ra từ điểm phát xuất là Đà Nẵng, nơi tọa lạc Thánh Thất Trung Thành. Thánh Thất này đã bị tàn phá ngay từ ngày

16.7 Vì có sự liên hệ bên trong qua hai nhân vật Cao triều Phát - Lương vĩnh Thuật.

Đông Tân

chiến tranh bộc phát với sự chôn vùi một nữ tu cố thủ tại đó, sau này chỉ còn lại một nền gạch vụn và một nấm mồ... Các Thánh Thất cũng lần lượt tản cư về miền núi, nơi Thiên bàn Tứ Trung, với cơ sở đã có lần Hội Thánh bàn việc mua đất khẩn hoang để lập thành Sở nông Phước Hội...

Cùng chung chịu cảnh đau thương của đất nước, người tín đồ Cao Đài Quảng Nam đã phải lặn lội ra đi, tuân thủ mệnh lệnh của chính quyền Việt minh để không còn biết ngày mai tới đâu và như thế nào...

Mùa đông năm Bính Tuất đã đến trong những trận mưa rả rích càng làm cho cảnh vật thêm thê lương khi lệnh kháng chiến đã ban hành tháng 11/1946. Thế là khối dân chúng vùng quê Quảng Nam đã xao động không khác những xao động của mặt nước đại dương trong buổi sóng cồn. Từng đoàn người lũ lượt bồng mang, khuôn gánh hướng từ thành thị (*Đà Nẵng - Hội An*) về phía núi non trùng điệp bày ra một quang cảnh thật là thê lương! Cái cảnh tiêu thổ kháng chiến rập rờn từ chiến thuật Nga xô Trung cộng đã tàn phá quê hương Việt Nam thật quá rõ rệt... Đã thế mà những chiếc máy bay của thực dân Pháp từ trên trời không ngớt nhả xuống mặt đất những làn đạn giết người trong số đó có biết bao nhiêu gia đình đạo hữu đã phải ra đi, một mặt cũng vì không thể chung sống với bọn thực dân trong mưu đồ tái xâm lăng đất nước mình! Người dân Việt Nam cũng như người tín đồ Cao Đài không chấp nhận sự chà đạp nhân phẩm qua thảm họa vô tôn giáo, thì cũng không thể chịu sự lệ thuộc của quốc gia mình như là một món nợ cần phải được thanh toán đi.

Bởi thế, các Thánh Thất Cao Đài cũng theo làn khói chiến tranh mà tiêu tan cho đến cuối năm có thể kể tuần tự là những thánh thất ở phía Bắc Quảng Nam, đầu tiên là Thánh Thất Trung Thành, đến Từ Quang, Thanh Quang, Nam Trung Hòa rồi Linh Bửu. Sự thiêu rụi đã đến trước tiên với Thánh Thất Trung Thành, còn các Thánh Thất sau thì chung chịu trong cảnh tiêu thổ kháng chiến, nói thế có nghĩa là sự tàn phá các cơ sở này đã do hai bên Pháp và Việt minh tạo ra...

Tưởng cũng nên ghi lại đây những ngày thê lương ảm đạm ở miền quê Quảng Nam trong thời kỳ tản cư tị nạn của dân chúng có sự góp mặt của tín hữu Cao Đài, đơn cử gia đình ông Lê Sanh Đầu Họ đạo Thánh Tịnh Thanh Quang Trần Văn Húy trong khi lo đi tản Thánh Tịnh đã phải tử nạn lúc bấy giờ.

Người kể là một học sinh được sự bảo trợ của Hội Thánh cho đi học đã tản cư từ trường Trung học Thái Phiên ở Đà Nẵng về Tam Mỹ, khi trở về thăm thì gia đình đang cơn chạy loạn, anh đã lặn lội về đến nhà sau một đêm mục kích cảnh lửa cháy rực trời ở miền quê theo lệnh tiêu thổ kháng chiến của Việt minh:

"...Tảng sáng hôm sau, người em họ đánh thức Tân dậy. Có tiếng gà gáy từ nhà Tân vọng lại. Tân ngạc nhiên vì đêm qua khi về đến nhà thì trời quá tối

không còn nhận biết được sự còn mất thế nào. Tân dùng vội chén cháo điểm tâm do người em họ còn ở nán lại giữ đờ, không thể ra đi vì không còn gì có thể mang theo. Tân cảm ơn người em rồi thui thui ra đi. Men theo bờ tre, Tân bước vào nhà mình. Ngôi nhà ngói đỏ sộ do ông nội Tân để lại cho cha và chú Tân mỗi người ở mỗi đầu với hai gian nhà tranh vẫn còn nguyên tại đó, nhưng vẻ lạnh lùng thật không thể tả xiết...! Tân đảo mắt nhìn khắp nhà như muốn tìm lại những bóng dáng thân yêu ngày xưa, nhưng không ngoài những đồ vật bừa bãi ngổn ngang còn sót lại trên bàn, trên giường và cả dưới mặt đất... Theo người em họ kể lại thì chú Tân (thường gọi là ông Giáo, Đầu Họ Thanh Quang) đã bị tử nạn, người em gái kế Tân đang bị thương nặng, và gia đình Tân đang còn khốn đốn tại Thánh Tịnh Thanh Quang... những cảnh ấy đã không còn giữ Tân một giây phút nào bên những cảnh vật vô tri nhưng không kém phần xúc cảm này, mà trong những ngày tháng sắp tới đây chắc cũng sẽ chung chịu cảnh thiếu rui theo chính sách của ngoại bang!... Đang miên man với những tư tưởng buồn lo trong trí, Tân vừa đến Thánh Tịnh Thanh Quang mà trước ngày được Hội Thánh cho đi học Tân đã sống một thời gian dài tại đó.

"Đến đây, Tân được biết người anh thứ ba của Tân vốn là Từ hàng Thánh Thất đang lo đắp mộ cho ông chú Lễ Sanh Đầu Họ, còn cha Tân đang lo săn sóc cho đứa em gái kế Tân đang nằm trên chiếc băng ca ở tại đình làng Văn Ly. Sau khi làm lễ trước vong linh chú đặt tại Báo Ân Từ Thánh Tịnh, Tân vội tìm đến nơi em mình đang tạm nghỉ. Thấy con về, cha Tân nói với giọng đầy nước mắt: "Con đang đau làm sao về được? Chú con chết vì đạn máy bay trên chiếc ghe chở đồ của Thánh Tịnh Thanh Quang lên Phú Gia cùng với anh Giáo Sư Châu... Em con bị thương nặng cùng mình còn nằm đó. Còn chú con thì bà con lo chôn liền..."

"Buổi tối hôm ấy, trên một chiếc ghe khá lớn, gia đình Tân cùng gia đình một đạo hữu đồng hương cùng cảnh ngộ chạy loạn ngược dòng sông Thu Bồn về thượng du. Vì khắp vùng không còn một bệnh xá nào bởi nhân viên bệnh viện cũng đều bỏ chạy, nên gia đình Tân phải đem nạn nhân theo vẫn nằm nguyên trên chiếc băng ca bỏ lại của nhà thương đặt trên chiếc thuyền con kéo theo. Nhìn đứa em gái buổi thiếu thời với mình biết bao kỷ niệm đang thiêm thiếp trên chiếc băng ca chao đảo theo thuyền và hướng về một nơi rừng núi thâm u nào mà mình sẽ ghé bến trong chuyến đi vô định, Tân càng thấm thía nỗi buồn ly hương, lòng oán ghét chiến tranh tang tóc bởi trước cảnh tang tóc của gia đình Tân và bao nhiêu đồng bào, đồng đạo nữa. Tân nghĩ đến những người đó và đây đang lẫn lút trong những làng xóm tiêu điều hay cũng đang tản cư với hai bàn tay trắng, rồi cuộc sống sẽ tới đâu bên cái hố thời gian sâu thẳm?

"Con thuyền nhấp nhô chậm chạp tiến trong đêm. Thỉnh thoảng xen vào tiếng mái chèo khua nước, những tiếng rên khe khẽ của Loan, đứa em gái bị thương do đạn máy bay Pháp, làm Tân có cảm tưởng như cả nhân loại đang chết

Đông Tân

chìm trong một màu tang mệnh mỏng u hiểm! Khi con thuyền sắp ngược một con thác, người bác họ từ ghe con lên ngồi chung thuyền với Tân. Bà hỏi qua việc học hành rồi lại quay về câu chuyện tàu bay bắn chiều qua. Bà nói với một giọng cảm động: "Chiều hôm qua, bác cũng ở dưới thuyền với chú Giáo và cháu Loan..." rồi như bị nghẹn ngào bà nói qua giòng nước mắt: "Tôi nghiệp cho chú Lễ Sanh! Thật là số mệnh quá khắt khe. Bác chẳng biết tại sao người như chú, làm Đầu Họ từ mấy năm nay, công quả không ít, nay lại lo thu xếp tản cư bảo toàn cơ nghiệp cho Thánh sở mà phải chết bất ngờ như thế?" Nghe bà nói, anh lảng giềng đi chung thuyền ngắt lời: " Ông Lễ Sanh chết như vậy mà khỏe chứ còn sống trôi nổi như bọn mình thì có sướng gì! Tôi buồn, nhưng tôi tin là ông Lễ Sanh đã được về với Thầy vì khi chết ông cũng đã hết lòng tin ở Ngài. Hồi mới bước lên ghe, ông đã dặn mọi người khi tàu bay tới mà ghe chưa kịp vào bờ thì cứ ngồi im tại chỗ niệm danh hiệu Thầy chớ đừng có lao chao không được. Rồi máy bay đến thật. Ông ngồi ở mũi thuyền với cô Loan và hai cậu Hóa, Trung, liền bảo ông lái ghe cuốn buồm lại nhưng chưa kịp thì tàu bay nhào xuống bắn một loạt súng khói mù mịt ngay chỗ ông ngồi, ông ngã xuống nước còn cô Loan thì như vậy đó!" Nghỉ một lát rồi anh lại tiếp: "Tôi nghiệp cho cô Loan! Cô biết ông Lễ Sanh chết trước nhất. Đến khi anh lớn Giáo Sư Châu ở ghe trước quày lại, vì thấy ghe ông Lễ Sanh bị lủng mũi đậu giữa dòng mới đến nơi vớt xác ông Lễ Sanh lên đem vào bờ và chở cô Loan vào bệnh xá. Cô Loan vì bị thương quá nặng, nằm thiếp trên mũi thuyền, lúc đưa vào bờ, cô nói: "Em chết nhất định anh à! Anh hãy tìm xem mấy thằng em của em, thằng Hóa, thằng Trung nó ở đâu rồi, chúng ở đâu rồi, chớ đừng lo cho em, em sẽ chết anh Giáo ơi!" Nghe đến đây, Tân không cảm được, khóc nức lên. Tân ngược nhìn xuống chiếc ghe, nơi đứa em đang quần quai mà vẫn lo cho người thân hơn lo cho mình... Anh lảng giềng kể tiếp: "Hai cậu Hóa, Trung lội đại vào bờ cùng quày lại, thấy ông Lễ Sanh chết khóc òa lên. Phần bà Lễ Sanh, anh Hoanh vì ghe chật nên đi đường bộ, đến nơi đều sũng sốt. Anh Hoanh thì giậm chân kêu trời, còn bà thì ngắt xiủ bên xác ông. Tôi thấy rụng rời..!"

...Trong âm u tịch mịch của cảnh vật, bên cái cô đơn của chiếc thuyền, cái lặng lẽ đen tối của đêm khuya càng làm cho quang cảnh làng mạc núi non thêm phần u hiểm..."^{16.8}

❑ **Sở Nông Phước Hội**

Cứ theo chương trình hoạt động của Quyền Hội Thánh Trung kỳ đề ra từ năm 1939 thì công tác khẩn hoang là trọng tâm của Nông viện. Đây là điều mà các đấng Vô hình đã chỉ dạy từ trước. Mọi sự diễn tiến trong vòng kế hoạch như sau theo lời ông Thanh Long:

16.8 Trích Hồi ký của Chí Bửu.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

"...Đức Trần Hưng Đạo dạy tìm địa điểm để thiết lập cơ sở Nông viện. Thật một việc làm khó trong mọi cái khó. Đất đai thì chật hẹp, chế độ thì khắc khe, đạo mới thì bị ngăn cấm, và thực tế thì khả năng và tầm vóc của người đạo lúc bấy giờ chỉ mới đủ sức nhìn trong địa hạt Quảng Nam... Nên kết cuộc do sự dẫn dắt của bốn đạo, Tiên sinh Trần nguyên Chất, Giáo Hữu Nguyễn Đán chọn được vùng đất nhỏ Cờ Vĩ thuộc làng Phước Hội, huyện Quế Sơn.

"Cờ Vĩ, vùng đất rừng công hoang diện tích khoảng 250 mẫu ta thuộc làng Phước Hội (tục gọi là Sé) qua con sông nhỏ là làng Tứ Trung, (tục gọi là Tý) nơi đây đã thiết Thiên bàn với hàng trăm bốn đạo, lại nằm cạnh con sông Thu Bồn tiện việc giao dịch chuyên chở. Thế nên quý vị Hướng đạo đồng ý khẩn đất Cờ Vĩ vào tháng 9 năm Mậu Dần, Tiên sinh Trần nguyên Chất và Giáo Hữu Nguyễn Đán tiếp xúc xã Phước Hội, thu thập dữ liệu để nhờ anh Cao hữu Chí thiết lập họa đồ xin khẩn trương. Nhưng công việc bị trở ngại bởi đương kim Lý trưởng sở tại (Xã Thoại) đã có ý định xin khẩn 100 mẫu trước rồi nhưng chưa đủ khả năng xúc tiến công việc thì các Hướng đạo chúng ta đến...

"Nhờ uy tín của quý ông Trần nguyên Chất An Tráng và Nguyễn Đán Phú Bông, cùng ngài Tri phủ Lê trí Hiến Đa Hòa cũng có mặt trong công cuộc này nên Xã Thoại có cảm tình kính nể, bằng lòng cung cấp tài liệu 150 mẫu còn lại cho ta xin khẩn. Hồ sơ đang thiết lập thì bất ngờ Tri huyện Hồ tử Nha bị đổi, Nguyễn trọng Thuần đến thay, Xã Thoại bỗng nhiên bỏ cuộc... Thành ra toàn bộ 250 mẫu đất khai hoang đang chờ hồ sơ của các Hướng đạo Cao Đài không còn gặp trở ngại nữa..."^{16.9}

Có ai ngờ đâu, công việc khởi đầu từ 1938 đến nay mới thấy được diệ dụng của nó. Công việc lòng đồng về hồ sơ phép tắc cho mãi về sau cũng chưa đi vào đâu thì trong chính giai đoạn này, nơi đây là mục tiêu chính của toàn bốn đạo các Thánh Thất phía Bắc Quảng Nam trên đường chạy loạn, dưới sự hướng dẫn của Quyển Hội Thánh Trung kỳ.

Cuộc chiến càng khẩn trương bao nhiêu thì việc tản cư cũng hấp tấp bấy nhiêu. Bởi trong thời gian và hoàn cảnh này, một sự chần chừ của một đạo hữu cũng bị cán bộ công an cộng sản chụp mũ là Việt gian theo giặc... nên những ngày cuối đông Bính Tuất quang cảnh ở Sở Nông Phước Hội đã bỗng nhiên tấp nập không khác một thành phố miền thượng du với đủ lối sinh hoạt đạo sự cũng như thế thường.

Sau đây là quang cảnh còn ghi lại của một thiếu niên đã sống những ngày chen chúc tại đó:

"...Từ những khe núi thâm u, vừa đến Tý, con sông Thu Bồn chảy vào Thạch Bích. Nơi đây ghềnh đá cheo leo cao vợi như chắn ngang sông sìng sững

16.9 Trích Hồi ký Thanh Long - tập 4.

Dòng Tân

hai bên bờ, làm cho tầm mắt không còn trông xa được nữa. Dòng nước xanh um chảy róc rách giữa muôn kẽ đá như sẵn sàng chôn vào vực thẳm những chiếc đò xuôi. Một bờ sông là sườn núi với những đám rẫy con rải rác mà sớm chiều mấy người nông phu lui tới bên những tiều phu người Kinh, rất ít người Thượng. Bờ bên kia là bãi cát không rộng lắm tiếp với một khoảng đồng rộng chạy thẳng vào núi Dùi Chiên. Đây chính là mạch sống của người dân thôn Tứ Trung. Những đám bắp tốt tươi, những rãnh khoai mơn mớn, những nương sắn xanh mướt là kết quả của một công trình khai phá của những người dân chưa quen rừng núi, đã bao lần ngã gục sau những ngày dầm sương giải nắng quên đi cả chướng khí lam sơn...

"Từ bờ sông nhìn về phía trái nơi những đồi núi chập chùng, thấp thoáng những mái nhà tranh lá mới lợp chen chúc nhau. Đó là vùng Sở Nông Phước Hội mới bắt đầu khai phá kể từ người đến đầu tiên đến nay chưa quá một năm, từ khi các Hướng đạo từ các nơi an trí trở về sau ngày Nhật đảo chính 9/3/1945.

"Từ bờ sông đi vào non một cây số ngàn, Tân mơn men theo những con đường mòn đến nơi. Phía ngoài nhìn vào có hai sườn đồi vây quanh một thung lũng hẹp, toàn thể đã được khai hoang, dấu đất mới còn thấy rõ. Chạy dọc trên đỉnh đồi, những gian nhà đã được dựng lên san sát nhau. Các Thánh Thất dẫn lối vào nhà đạo hữu. Đây là khu vực Tứ Trung của những Thánh Thất Từ Quang, Trung Thành với những cơ sở có tính cách qui mô như bệnh viện chăm sóc cho đạo hữu di tản và cho cả đồng bào địa phương, có An dưỡng đường nuôi người già yếu, có trường học dạy cấp tiểu học và có sở công nghệ dệt vải, nghề này vốn là chuyên nghiệp của đạo hữu Từ Quang... Người ta tấp nập vào ra, đầu đầu cũng hoạt động nô nức... Tiếp theo là những thửa ruộng đang khai phá dựa những khóm đồi, trơ trọi còn đen những thân cây cháy dở... Những đám khoai vun xới kỹ càng mà những ngọn lá xanh là một thức ăn thường xuyên của người nông dân đạo hữu. Trên những đỉnh đồi đối diện các thửa ruộng rẫy này là những gian nhà rộng rãi chắc chắn được dựng nên để làm trụ sở của Hội Thánh Trung kỳ, nào văn phòng Cứu viện với số thanh niên hành sự nơi văn phòng cùng vài chiếc bàn máy đánh chữ lực lưỡng mang theo từ Thánh Thất Trung Thành Đà Nẵng, nào Cơ quan Phổ tế đang hiện diện thường ngày số thanh niên học hỏi giáo lý để cung ứng nhu cầu đạo sự các nơi... Phía trong dãy đồi, tiếp giáp với các cơ sở Hội Thánh là các cơ sở Thánh Thất di tản như Nam Trung Hòa, Thanh Quang, Linh Bửu cùng các nhà đạo hữu liên tiếp tạo thành hai dãy phố chạy dọc từ ngoài vào trong trông sống động và tấp nập... Thật là một cõi sống đang lên làm mất đi cái không khí ghê rợn của rừng xanh núi thẳm, mà những loài ác thú vẫn chưa thôi phá phách trong vùng và khí hậu núi non độc địa còn làm đục những giếng nước mới đào xong... Những buổi hoàng hôn đã làm tím hắt khung trời, những tiếng chuông chậm rãi ngân vang như cùng với làn khói thổi cơm chiều báo hiệu với thiên nhiên sự hiện hữu của đoàn người

chạy loạn giữa nơi rừng núi bao la này. Rồi những đêm đen, hơi sương lạnh tạo thành một màn khí đục bao phủ các khóm đồi. Sở Nông lại chan hòa ánh sáng của những ngọn đèn to nhỏ thấp cao chạy dọc các đỉnh đồi tựa lưng vào các dãy núi đen thẫm không khác những ánh đèn điện của một thành phố nhỏ nổi giữa đại dương...

"Những khi có mấy ông đại diện Ủy ban Hành chánh tỉnh đến viếng, Tân vẫn thường quanh quẩn để tò mò xem họ nói gì? Nhiều dư luận phức tạp về sự hoạt động của Hội Thánh ở Phước Hội từ ngày tản cư đến nay đã làm phân vân trí tưởng của các cán bộ trong Ủy ban Hành chánh tỉnh Quảng Nam cũng trong tình trạng di tản không ít. Tuy nhiên, tính thuần lương tôn giáo đạo đức trong tinh thần tích cực vị nhân sinh đã thể hiện rõ rệt tại Sở Nông Phước Hội mà từ chức sắc lớn nhỏ cho đến người đạo hữu thường cũng chia sẻ công việc ngoài ruộng rẫy một cách đồng đều, không ai ngồi không mà hưởng, cũng không ai quá làm việc để đến nỗi phải than van, tất cả đều vui vẻ trong phận sự mình, luôn luôn nụ cười trên môi một cách nhiệt tình... Vì thế, các cơ quan chính quyền, dù không hề có một cử chỉ hỗ trợ bằng tinh thần hay vật chất nhưng cũng thường tổ chức những cuộc tham quan, nhất là chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam lúc bấy giờ là Trần đình Trí, người Đại Lộc lại là bạn đồng lao với anh Giáo Hữu Đán ngày an trí thời Pháp thuộc, nên dù có đối nghịch trên đường lối chính trị thì họ cũng gắng tìm cơ hội để biểu lộ cảm tình với người Cao Đài cho dù rất miễn cưỡng hay do tình thế phải vậy. Sở Nông Phước Hội qua thành tích sinh hoạt cộng đồng của bốn đạo Cao Đài như đã có, mặc dù trong cảnh nước sôi lửa bỏng chạy loạn thời ấy, cũng không là một chướng ngại cho chủ trương tập thể đại đồng của cộng sản, dầu họ lúc nào cũng khoa trương trên đầu môi chót lưỡi nhưng chẳng bao giờ làm được. Và cũng do những ganh ghét đó mà cơ đạo về sau đành chịu chìm đắm trong đen tối dưới chính quyền bạo lực của Việt minh, không khác ngày Pháp thuộc mà có thể còn khốc hại hơn nhiều bởi chủ nghĩa tam vô của trò bịp bợm quốc tế..."^{16.10}

Phải nói rằng trong giai đoạn này, tình đạo của các Thánh Thất tại Quảng Nam thật vô cùng đùm bọc gắn bó. Cái cảnh "lá lành đùm lá rách" của tục ngữ Việt Nam từ nghìn xưa hay cả tinh linh sơn cốt nhục mà người Cao Đài thường nêu ra trong cái nghĩa tương thân tương trợ đại đồng đạo đức thật đã hiện thực một cách linh động và đầy đủ trên mảnh đất Quảng Nam này!

Trong khi các Thánh Thất nằm trong chiến cuộc để phải chịu cảnh di tản thì các Thánh Thất còn trong hậu phương phía Nam Quảng Nam lại cũng không thể ngồi yên mà nhìn bạn đồng đạo của mình trong nơi vật chất khốn khó. Thế là những đợt công quả hoặc bằng tiền, bằng hiện vật hay bằng sức lực do số bốn đạo tại các Thánh Thất Hưng Đông, Tứ Vân, Trung Nguyên, Khánh Vân, Trung

16.10 Trích Hồi ký của Chí Bửu.

Đồng Tân

Hòa đã tới tấp đổ xô về Phước Hội hoặc đường bộ hoặc đường sông ngày đêm hầu như không vắng bóng người tín hữu Cao Đài mà dấu chân đã in cùng mọi ngõ. Trong khi đó thì Thánh Thất sở tại là Trung Quang và Trung Bình vốn là hai nơi lại cũng đã tổ hợp thành một gọi là Thánh Thất Trung Quang Bình đã đóng góp công quả cho Hội Thánh không ít.

Riêng Thánh Thất Trung An thì đạo sự có tính cách tiêu biểu hơn hết. Ban Cai quản dưới quyền của Lễ Sanh Đầu Họ Nguyễn thiện Niệm và Hội trưởng Trịnh trung Tín đã bắt đầu củng cố các cơ sở Thiên bàn tại các vùng Tiên Phước, Quế Sơn và Thăng Bình để đáp ứng với nhu cầu của tình thế mới, biến các Xã đạo thành những cơ sở kinh tài tích cực hơn. Về mặt giáo lý, tại Thánh Thất này cũng đã có những lớp giáo lý cho các thanh niên tu sinh nam nữ dưới quyền bảo trợ của các thanh niên nòng cốt sở tại vốn có chân trong các cơ quan Hội Thánh như Trần Chí, Phan Đề v.v... Về mặt kinh tế có hai Sở Nông đồng thời hoạt động, một sở tại Thanh Bôi, kế tục công nghiệp khai phá của một người bỏ dỡ có đủ phương tiện thủy lợi do hai ông Trần tấn Quang và Võ Trịnh lo việc khai phá, cơ sở này có đến hàng trăm mẫu ta tiện việc giao thông nhưng không kết quả mấy. Còn Sở Nông tại Phú Toàn gồm bốn mẫu ruộng do ông Tạ Luân bán lại cho ông Trịnh trung Tín với giá 1800 đồng đã đem lại số nhu cầu đủ cung ứng cho mọi công cuộc xây dựng tại Trung An và còn đóng góp rất nhiều cho sinh hoạt Hội Thánh tại Phước Hội.